

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HS-PT
Ngày: 25-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Keo

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Hưng

Bà Nguyễn Ngọc Giao

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Mai Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2024/TLPT-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo Chau C và Chau C1 do có kháng cáo của bị hại Chau C2 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2023/HS-ST ngày 28-11-2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, tỉnh An Giang theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2024.

1. Chau C, sinh năm 1965; nơi cư trú: Ấp A, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; cha là Chau L (chết); mẹ là Neàng T (chết); vợ là Neàng R, sinh năm 1972; có 04 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 2000; A, chị em ruột có 02 người, bị can là người thứ 2; Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống cùng cha mẹ, học đến lớp 01 thì nghỉ, sống bằng nghề làm ruộng, làm thuê;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Chau C1, sinh năm 2000; nơi cư trú: Ấp A, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Nghề nghiệp: Làm thuê; cha là Chau C, sinh năm 1965; mẹ là Neàng R, sinh năm 1972; có 04 anh em ruột, bị can là người thứ 4; Quá trình nhân thân: Từ nhỏ sống cùng cha mẹ, học đến lớp 08 thì nghỉ, sống bằng nghề làm ruộng, làm thuê;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/6/2023 cho đến nay.

Người bào chữa cho các bị cáo: Bà Lê Hồ Bích H, Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh A.

- *Bị hại:* Ông Chau C2, sinh năm 1965; nơi cư trú: Ấp A, xã A, thị xã T, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Neàng Sa I, sinh năm 1965;

2. Chau Q, sinh năm 1964;

3. Neàng R, sinh năm 1972;

Người phiên dịch: Ông Lục Tà D – Công tác tại Đ thị xã T.

Người kháng cáo: Bị hại Chau C2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/12/2022, Chau C dùng đòn gánh dài 143cm gánh lúa cùng với vợ bà Neàng R và con ruột là Chau C1 cầm cây chang dài 150cm (01 đầu thanh gỗ có gắn tám lưỡi kim loại) mang lúa giống đi xạ ở đất ruộng ấp A, xã A, huyện T (nay là thị xã T), tỉnh An Giang. Thấy ông Chau C2 cùng với vợ bà Neàng Sa I1 đang xạ lúa và cuốc đất ruộng giáp ranh với đất ruộng của C.

Lúc này, C cho rằng ông C2 cuốc bờ ruộng lấn qua đất của C, nên C cự cãi và thách thức đánh nhau với ông C2, lúc này khoảng cách giữa ông C2 và C là khoảng 01 mét, thì ông C2 cầm cây đòn gánh đánh C, C đưa cây đòn gánh lên đỡ nên không trúng, rồi C cầm cây đòn gánh đánh trúng vào chân của ông C2 nhưng không gây thương tích. Cùng lúc này, C làm ruộng gần đó nghe tiếng la nhìn qua thấy, ông C2 đi lùi về phía sau rồi tự vấp té ngồi trên đất, C cầm đòn gánh đứng đối diện đánh nhiều cái vào người ông C2 (nhưng không nhớ đánh bao nhiêu cái), ông C2 đưa cây đòn gánh lên đỡ nên trúng vào mu bàn tay bên phải của ông C2 gây thương tích. Khi C1 thấy ông C2 té ngã, C1 lấy cây chang đang cầm trên tay ném ông C2 nhưng không trúng, C1 thấy ông C2 ngồi dậy liền nhặt cây chang cầm gần phần lưỡi, C1 đứng cách ông C2 khoảng 01 mét cầm cây chang bằng hai tay đánh ngang (đánh bằng phần cán gỗ) 02 cái trúng vào vùng cột sống lưng bên trái của ông C2 gây thương tích, thì được ông Q, bà R bà I1 chạy đến can ngăn. Sau đó, ông C2 được người nhà đưa đi điều trị tại bệnh viện Đ, đến ngày 06/01/2023 ông C2 xuất viện.

Kết luận giám định số 53/23/KLTTCT-TTPY ngày 19/05/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh A, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định:
 - + Chấn thương vùng cột sống thắt lưng, gây gãy mỏm ngang L2,L3,L4,L5 bên trái: Tỷ lệ là 21%;
 - + Chấn thương bàn tay phải: Sưng nề và sây sát không tồn tại. Gãy gãy xương đốt bàn ngón V bàn tay phải: Tỷ lệ 06%;
 - + Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên hiện tại là 27%.
- Kết luận khác: Thương tích trên do vật tày gây nên.

Cáo trạng số 58/CT-VKSTB-HS ngày 18/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên truy tố các bị cáo Chau C và Chau C1 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi chung là Bộ luật Hình sự).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 61/2023/HS-ST ngày 28-11-2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên, An Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Chau C, Chau C1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Chau C 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án (28/11/2023);

Giao bị cáo Chau C cho Ủy ban nhân dân xã A, thị xã T, tỉnh An Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Chau C1: 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Chau C1 được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam: 29/6/2023 (*hai mươi chín, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm hai mươi ba*).

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc các bị cáo: Chau C, Chau C1 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Chau C2 số tiền 65.270.000 (*sáu mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi nghìn*) đồng.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Giao trả cho ông Chau C2 số tiền 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng đồng do bị cáo Chau C và đại diện gia đình bị cáo Chau C1 tự nguyện giao nộp khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số 0004656 ngày 13/11/2023 và biên lai thu tiền số 0004657 ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/12/2023 bị hại Chau C2 có đơn kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo; về yêu cầu bồi thường thiệt hại: Đề nghị các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Chau C2 với số tiền là 747.970.000 đồng chi tiết theo bảng kê ngày 06/9/2023.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị hại C có nội dung yêu cầu rõ ràng, gửi trong hạn luật định, nên đủ cơ sở chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tuyên phạt bị cáo Chau C 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án (28/11/2023), bị cáo Chau C1: 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù, là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự (chi phí đi, lại; chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại; thiệt hại thu nhập bị mất; tổn thất tinh thần) đã được cấp sơ thẩm xem xét buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại phù hợp quy định pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho các bị cáo bà Lê Hồ Bích H trình bày: tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Chau C2 kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ mới, và toàn bộ hồ sơ vụ án không có bất cứ tài liệu nào xác định bị hại Chau C2 bị thương tích do các bị cáo dùng búa tác động vào người, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại về tăng mức án và tăng mức bồi thường thiệt hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Chau C2 kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo về tăng hình phạt đối với các bị của bị hại C. Hội đồng xét xử nhận thấy:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 22/12/2022 khi thấy bị hại Chau C2 cuốc đất tại phần đất giáp ranh, nghĩ bị hại có hành vi lấn ranh đất của mình nên bị cáo Chau C và bị hại đã xảy ra mâu thuẫn. Do không điều chỉnh được hành vi từ việc thách thức đánh nhau của bị hại, bị cáo Chau C đã dùng cây đòn gánh bằng gỗ đánh trúng vào mu bàn tay phải của bị hại gây thương tích tỷ lệ tổn thương 6%.

Thấy cha là bị cáo Chau C đánh nhau với bị hại, bị cáo Chau C1 chạy đến và dùng cây chang – công cụ bị cáo dùng cào đất (thân gỗ phần đầu có gắn tám kim loại) cùng tham gia đánh bị hại. Bị cáo Chau C1 cầm cây chang đánh trúng vào vùng lưng gây tổn thương cột sống thắt lưng của bị hại 21%. Tổng mức tổn thương 27%.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm đã tuyên xử các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại kháng cáo nhưng không cung cấp chứng cứ mới chứng minh bị cáo Chau C, Chau C1 dùng búa để đánh vào tay, vào người của bị hại. Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 01/02/2023, Giấy chứng nhận thương tích số: 15/2023 ngày 06/1/2023 của Bệnh viện Đ thể hiện: tình trạng thương tích lúc vào viện tỉnh, tiếp xúc được, đau bàn tay phải P. Đau vùng lưng, XQ: gãy đốt bàn ngón 5 tay P; theo hồ sơ bệnh án và Kết luận giám định số 53/23/KLTTCT-TTPY của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y ngày 19/5/2023 là hoàn toàn trùng khớp nhau, không ghi nhận trên cơ thể bị hại Chau C2 có vết sắc bén tác động bởi hung khí nguy hiểm nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo về tăng mức hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo về tăng mức bồi thường của bị hại Chau C2:

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đồng ý bồi thường chi phí điều trị số tiền 26.970.000 đồng theo yêu cầu của bị hại, cấp sơ thẩm ghi nhận nên cấp phúc thẩm không xem xét lại.

- Về trách nhiệm dân sự: chi phí đi, lại; chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho người bị thiệt hại; thiệt hại thu nhập bị mất; tổn thất tinh thần đã được cấp sơ thẩm xem xét buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại với tổng số tiền 85.270.000 đồng là đã xem xét toàn diện, đầy đủ các thiệt hại theo quy định pháp luật. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường và nộp số tiền 20.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên, nên buộc các bị cáo còn phải bồi thường cho bị hại số tiền là 65.270.000 đồng là có căn cứ pháp luật.

- Về khoản bồi thường thiệt hại vĩnh viễn sức lao động, bị hại yêu cầu bồi thường thu nhập từ đây đến năm 65 tuổi là 07 năm, tương đương số tiền

350.000.000 đồng (mỗi năm 50.000.000 đồng). Theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì thiệt hại thực tế được tính đến thời điểm giải quyết bồi thường. Thiệt hại phát sinh sau thời điểm bồi thường lần đầu được xác định tại thời điểm giải quyết bồi thường lần tiếp theo nếu có yêu cầu của người bị thiệt hại như cấp sơ thẩm nhận định và không chấp nhận là đúng pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Án phí hình sự phúc thẩm: Ông Chau C2 không phải chịu.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Chau C2 yêu cầu tăng hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại về sức khỏe bị xâm phạm.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2023/HS-ST ngày 28/11/2023 của Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên,

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 58, 65, Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố các bị cáo: Chau C, Chau C1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Chau C 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày tuyên án (28/11/2023);

Giao bị cáo Chau C cho Ủy ban nhân dân xã A, thị xã T, tỉnh An Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Chau C1: 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng tù;

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Chau C1 được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam: 29/6/2023 (*hai mươi chín, tháng sáu, năm hai nghìn không trăm hai mươi ba*).

Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 587 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc các bị cáo: Chau C, Chau C1 có trách nhiệm liên đới bồi thường cho ông Chau C2 số tiền 65.270.000 (*sáu mươi lăm triệu, hai trăm bảy mươi nghìn*) đồng.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Giao trả cho ông Chau C2 số tiền 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng đồng do bị cáo Chau C và đại diện gia đình bị cáo C3 chiếts tự nguyện giao nộp khắc phục hậu quả theo biên lai thu tiền số 0004656 ngày 13/11/2023 và biên lai thu tiền số 0004657 ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên.

Căn cứ Điều 135, 136 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo: Chau C, Chau C1 cùng liên đới chịu 3.263.500 (*ba triệu, hai trăm sáu mươi ba nghìn, năm trăm*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị hại Chau C2 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các Quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Hội đồng xét xử phúc thẩm giải thích chế định án treo.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân thị xã Tịnh Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tịnh Biên;
- Phòng hồ sơ công an tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Tịnh Biên ;
- Ủy ban nhân dân xã An Hảo;
- Sở tư pháp;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Bị cáo;
- Lưu (HS, VP)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Đào Chí Keo**